

# CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM .

Tel: 028-35533358 – Fax: 028-35533348

Web: [bmig.com.vn](http://bmig.com.vn)



## TÀI LIỆU

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## THƯỜNG NIÊN 2019

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019*

## CHƯƠNG TRÌNH

### Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Nhiệm kỳ 4 ( 2015 -2020) – ngày 26 tháng 4 năm 2019

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7 h 45' → 8 h 30'	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách đại biểu	- Ban tổ chức - TB Kiểm soát
2	8 h 30' → 8h 45'	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI:</b> - Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch : ( <i>dự kiến</i> ) Ông Lê Mạc Thuấn, Ông Nguyễn Ngọc Hải và Ông Võ Quốc Hào - Giới thiệu ban thư ký: Anh Lâm, Chị Đào	MC- Anh Nghĩa
3	8 h 45' → 9 h 00'	- Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Ông Hào TVHĐQT/ TGD Cty
4	9h00' → 10 h 30'	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI:</b> - Báo cáo kết quả SX-KD năm.2018 và phương hướng năm 2019 của HĐQT. - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính & hoạt động SX-KD năm 2018. - Báo cáo & các tờ trình của HĐQT thông qua Đại hội: 1/ Tờ trình phân phối lợi nhuận , trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018. 2/ Báo cáo tình hình cổ phiếu tham gia thị trường UpCom. 3/ Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định .	Ông Thuấn (Chủ tịch HĐQT )  Bà Thân (TB.Kiểm soát)  Ông Hào (TVHĐQT/ TGD )
5	10 h 30' → 11 h 15'	- Thảo luận - biểu quyết – Giải đáp thắc mắc của cổ đông	Đoàn chủ tịch
6	11 h 15' → 11h 45'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội. Biểu quyết	Chủ Tịch Đoàn ( Ông Thuấn )
7	11 h 45' -12h00'	- Thông qua biên bản đại hội	Ông Lâm –Thư ký
		Bế mạc	MC- Anh Nghĩa



**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Võ Quốc Hào*

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về việc: Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần may Bình Minh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/04/2018 (sửa đổi lần thứ 6)

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Bình Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

### **ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH .**

- 1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

### **ĐIỀU 2: NỘI DUNG QUY CHẾ VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG.**

- 2.1. Nội dung quy chế quy định các vấn đề liên quan đến: Trật tự tổ chức đại hội; Trách nhiệm của Chủ tọa Đoàn, thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách đại biểu; quy định cách thức thảo luận, giải đáp thắc mắc, biểu quyết thông qua các vấn đề trình bày tại đại hội.
- 2.2. Cổ đông hoặc người đại diện cho Cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các điều quy định tại quy chế này.

### **ĐIỀU 3: TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

- 3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
- 3.2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Hội trường (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài hội trường).



#### **ĐIỀU 4: THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC**

Chủ tọa đoàn chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

- 4.1. Cổ đông tham dự đại hội viết *Phiếu đóng góp ý kiến* (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn hoặc trực tiếp đóng góp ý kiến tại đại hội. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý cổ đông, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: [cvp@bmig.com.vn](mailto:cvp@bmig.com.vn), website: [bmig.com.vn](http://bmig.com.vn)).
- 4.2. Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ .pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- 4.3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội sẽ được Ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.
- 4.4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội vì thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.

#### **ĐIỀU 5: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI**

- 5.1. Nguyên tắc: theo yêu cầu của Chủ tọa đoàn cần lấy ý kiến các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần may Bình Minh.
- 5.2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu giải quyết, cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn cụ thể của Chủ tọa đoàn (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác...).
- 5.3. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như không có ý kiến đối với nội dung cần biểu quyết đó.

#### **ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN**

- 6.1. Chủ tọa đoàn chịu trách nhiệm Đại hội đồng cổ đông;
- 6.2. Chủ tọa có trách nhiệm điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, quy chế, thể lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội, các vấn đề có liên quan khác trong suốt quá trình Đại hội.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 6.4. Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc thấy cần thiết để điều khiển đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự;
- 6.5. Chủ tọa đoàn có thể có ý kiến trì hoãn đại hội và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội (theo điều 5 quy chế này) nếu nhận thấy rằng: hành vi của những người có mặt làm cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

## **ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ VÀ BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG (BAN KIỂM SOÁT)**

- 7.1. Ban Thư ký gồm 2 người do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua, kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các Cổ đông; soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- 7.2. Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông gồm 02 người, giúp Chủ tọa đoàn kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách Cổ đông tham dự; Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự trước đại hội.

## **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC ÁP DỤNG**

Quy chế bao gồm 8 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần May Bình Minh.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Lê Mạc Thuấn**



## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

### PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2019

Kính thưa : - Đại Hội Đồng Cổ Đông  
- Quý vị Cổ đông

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch 2019 như sau :

#### PHẦN 1 :

#### BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

##### 1. Tình hình thế giới năm 2018:

Năm 2018 tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp với nhiều kịch bản khó lường, với xung đột chính trị, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt, chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng. Vào tháng 9/2018 Mỹ tuyên bố tăng mức thuế nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc lên 10% với giá trị hàng hóa đạt xấp xỉ 200 tỷ USD. Đồng thời, bối cảnh rối ren tại Liên Minh Châu Âu cũng làm cho tình hình thêm phức tạp (vấn đề Brexit, biểu tình bạo động tại Pháp). Tại Nhật tiêu dùng cá nhân và đầu tư công giảm mạnh, tăng trưởng kinh tế bị chững lại do một số thảm họa thiên tai trong quý 3/2018 làm sản xuất đình đốn và xuất khẩu ngưng trệ, mức tăng trưởng năm 2018 chỉ đạt 1,2% giảm 0,5 điểm phần trăm so với năm 2017.

##### 2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính :

TT	Thị trường	Năm 2017 (triệu USD)	Năm 2018 (triệu USD)	So sánh 2018/2017 (%)
01	Mỹ	12.500	14.006	12,04
02	Châu Âu	4.005	4.358	8,8
03	Nhật Bản	3.223	4.031	25,06
04	Hàn Quốc	2.975	3.825	28,57
05	China	3.232	4.059	25,58
06	Khác	5.122	5.885	14,89
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>31.058</b>	<b>36.164</b>	<b>16,36</b>

### 3. Kết quả đạt được trong năm 2018 :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018 giao chỉ tiêu 2018 :

- Doanh thu : **440 tỷ**
- Lợi nhuận : **20 tỷ**
- Cổ tức : **12% / VDL** (sau khi tăng vốn ĐL 40% -từ 37,8 tỷ lên 52,92 tỷ)

**\* Các chỉ tiêu thực hiện :**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	2018		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2017
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	<b>406.978</b>	<b>440.000</b>	<b>450.133</b>	102%	111%
I.1	Doanh thu xuất khẩu	Triệu đồng	393.113		430.853		110%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	205.023		250.433		122%
	* CM	Triệu đồng	188.090		180.420		96%
I.2	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	3.240		5.064		156%
I.3	Doanh thu Fob nội địa (KD)	Triệu đồng	9.404		12.044		128%
I.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	580		1.829		315%
I.5	Thu nhập khác	Triệu đồng	641		343		54%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	<b>18.135</b>	<b>20.000</b>	<b>20.159</b>	100,8%	111,2%
III	Cổ Tức	%	15	12	15	125%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	3.453		3.113		90%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.609		1.566		97%
	Tăng		535		506		95%
	Giảm		584		549		94%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	<b>472</b>		<b>496</b>		<b>105%</b>
	Khu A		<b>659</b>		<b>683</b>		<b>104%</b>
	+ Thành Phát		585		619		106%
	+ Thiên Đức		660		686		104%
	+ Minh Quân		769		790		103%
	+ Xưởng Thêu		980		1010		103%
	Khu B		616		648		105%
	Minh Hà		398		409		102%
	Minh Hải		460		537		117%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	<b>7,187</b>		<b>8,106</b>		<b>113%</b>
	Khu A,B		8,325		9,813		117%
	Minh Hà		6,052		6,629		110%
	Minh Hải		6,231		7,034		113%

**\* Đánh giá:**

- Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2018 tăng so với năm 2017: 111%, tương ứng 43.155 triệu đồng chủ yếu do doanh thu hàng FOB tăng 122% (dự kiến KH

2019/2018 tăng 5%) và doanh thu Kinh doanh nội địa tăng 128% không tính đến yếu tố tiêu thụ hàng trích lập dự phòng từ 2014 trở về trước vì lượng hàng tồn này giá trị không nhiều và đã tiêu thụ trong quý 1/2018.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 315% so với năm 2017 một phần do tỷ giá USD/VNĐ trong 6 tháng đầu năm có biến động tăng nhưng phần lớn chủ yếu hoạt động tín dụng lượng tài chính nhàn rỗi của khách hàng (trả trước tiền hàng thành phẩm) làm tăng doanh thu của hoạt động tài chính năm 2018.
- Thu nhập cho người lao động không ngừng tăng do NSLĐ tăng, năm 2018 thu nhập bình quân cho khu vực trực tiếp sản xuất tăng so với năm 2017: 115%. Nhìn chung thu nhập của người lao động năm 2018 rất tốt so với các đơn vị cùng ngành là tiền đề cho việc lưu giữ, thu hút lao động các năm sau.
- Do tăng được các đơn hàng FOB và tiết kiệm tối đa chi phí nên doanh thu, lợi nhuận tăng theo kế hoạch đề ra cho năm 2018 và tăng 115% bình quân so với 2017; Mức tăng thu nhập tại khu vực Minh Hà (tại Vĩnh Phúc) chưa bằng các khu vực khác do năm 2018 (Quý 2) mới di dời & mở rộng nhà xưởng sản xuất nên lao động cần qua đào tạo nên thu nhập chưa ổn định.

### **3.a/ Một số điểm đạt được trong công tác điều hành**

- Với sự chỉ đạo của HĐQT cùng nỗ lực không ngừng của BDH và toàn thể người lao động đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể sau:
- Doanh thu thực hiện 2018: **450 tỷ** / 440 tỷ; đạt 102% kế hoạch và tăng 11% so với 2017 = 43 tỷ (407 tỷ)
- Lợi nhuận thực hiện 2018: **20,159 tỷ**/ 20 tỷ; đạt 101% kế hoạch và tăng 11% so với năm 2017 (18,13 tỷ).
- Thời gian làm việc của người lao động duy trì giảm đáng kể so với trước đây: Công nhân không còn làm ngày chủ nhật, lễ.
- Nguồn hàng, thị trường đã từng bước tái cơ cấu, sàng lọc cho chiến lược lâu dài nên đôi lúc còn thiếu cục bộ tạo cho người lao động tâm lý chưa thật an tâm với công ty (CN Hải Phòng, Minh Hà).
- Nhà xưởng đã cải tạo triệt để về môi trường làm việc, hoàn thiện các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, SA, WRAP ... tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất hiện có để đón nhận các đơn hàng thuận lợi.
- Kiện toàn bộ máy quản lý sản xuất, đầu tư MMTB chuyên dùng chủ lực cho các nhà máy, đã nâng dần NSLĐ gần đạt chuẩn cao của ngành.
- Trong năm đã di chuyển 1 nhà máy sản xuất tại Yên Lạc (Vĩnh Phúc) từ cơ sở nhỏ không đủ điều kiện tối thiểu cho sản xuất hàng xuất khẩu sang cơ sở mới đủ điều kiện sản xuất; hiện đã ổn định và có hiệu quả.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu vực đảm bảo tối thiểu điều kiện sản xuất: Bình Dương, Hải Phòng ...

- Luôn duy trì nhiều chính sách ưu đãi, quan tâm đến người lao động nên việc biến động lao động trong năm 2018 gần như không lớn, đã an tâm làm việc với Công ty.
- Từng bước hoàn thiện đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ cấp trung, cấp cao chuẩn bị nguồn nhân lực cho việc mở rộng sau này cũng như đội ngũ kế thừa cho nhiệm kỳ sau.
- Duy trì phương thức hoạt động: Công ty là trung tâm, giao dịch, đàm phán, thỏa thuận thống nhất với khách hàng, đối tác là do công ty đảm nhận; nhằm hỗ trợ tối đa cho các nhà máy, chi nhánh yên tâm cho việc sản xuất.
- Đã hoàn chỉnh việc trang bị, nâng cấp các phần mềm công nghệ trong công tác quản trị về: tiền lương, tài chính, XNK, logistic, kho vận .... cho tất cả các khu vực, chi nhánh, kiện toàn theo hệ thống.
- Số lượng lao động giảm 43 lao động đa số là nghỉ chế độ, chuyển công tác khác (thời việc) đã có kế hoạch trước 45 ngày nên đã chủ động cho việc tổ chức sản xuất nên nhìn chung không ảnh hưởng đến kết quả SX-KD của Công ty. Lao động bỏ việc phần lớn là lao động mới tuyển dụng sau thời gian thử việc 1 tháng nên ảnh hưởng không lớn đến lợi nhuận Công ty (bù lương tối thiểu vùng) cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3.b/ Kết quả hoạt động kinh doanh nội địa:**

- Lượng hàng biến động trong kỳ :
  - + Tồn đầu kỳ : 19.839 sp
  - + Sản xuất trong kỳ : 113.283 sp
  - + Tiêu thụ trong kỳ : 119.413 sp
- Doanh thu nội địa năm 2018 : **12.846 triệu đồng** , cụ thể :
  - + Thương hiệu Công ty 4.533 triệu đồng
  - + Đồng phục cho các đơn vị 6.478 triệu đồng
  - + Nhãn hàng riêng 1.834 triệu đồng
- Lợi nhuận ( DT-Chi phí ) **294 triệu đồng**

### **3.c/ Giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn UpCom:**

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo quyết liệt Ban điều hành hoàn tất các thủ tục theo luật định để sớm đưa cổ phiếu Công ty giao dịch trên sàn UpCom (sàn giao dịch không niêm yết). Ngày 25/12/2018 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho cổ phiếu Công ty giao dịch trên thị trường UpCom (*nội dung này có báo cáo đính kèm trình Cổ đông tham khảo*)

### **3.d/ Kế hoạch khai thác & đầu tư mở rộng :**

**3d.1/ Khai thác quỹ đất còn trống tại khu B:** qua khảo sát vị trí Khu B nhu cầu thuê kho rất cao. Trước mắt xây kho cho thuê theo tiêu chuẩn nhà xưởng may, trong thời gian chưa đủ lao động tại khu vực này thì xây kho cho thuê nhằm tăng doanh thu hàng năm cho Công ty, dự kiến:

+ Doanh thu tăng thêm: 3 tỷ /năm (250 triệu/tháng/5.000 m<sup>2</sup>)

+ Chi phí đầu tư khoảng: 21 tỷ từ vốn vay ngân hàng lãi suất 10%/năm

Hiện đã hoàn tất thiết kế, bản vẽ và các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc xây Kho cho thuê. HĐQT giao BDH triển khai theo đúng quy định, lộ trình của Công ty & pháp luật nhà nước nhằm khai thác quỹ đất chưa sử dụng hết tại CN Bình Dương một cách hiệu quả nhất.

#### **3d.2/ Xây dựng nhà máy mới:**

Theo Nghị Quyết của ĐH nhiệm kỳ 4 năm 2015 (2015-2020) và nhiều đại hội thường niên. Cụ thể ĐHCĐ năm 2018 đã thống nhất chủ trương mở rộng 1 nhà máy có dung lượng từ 1.000 đến 2.000 lao động. HĐQT đã chỉ đạo BDH khảo sát, chọn lựa vị trí, địa điểm đầu tư. Qua nhiều lần khảo sát tính toán nhiều yếu tố: tài chính, lao động, thị trường, vị trí, chính sách ưu đãi của địa phương ... HĐQT quyết định báo cáo ĐHCĐ đầu tư 1 nhà máy mới tại Thị xã Long Mỹ-Tỉnh Hậu Giang (Tây Nam Bộ) cách TP.HCM 220 km thuận tiện: giao thông, lao động & mời gọi khách hàng hợp tác.

HĐQT đang triển khai giao BDH thực hiện hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết với địa phương trong thời gian sớm nhất; dự kiến đầu quý 3/2019 tiến hành khởi công xây dựng.

### **4. Thực hiện các Nghị Quyết của ĐHCĐ:**

\* **Nghị quyết số : 04/2018/NQ-ĐHCĐ (28/4/2018)** của đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 có 8 nội dung chính, về cơ bản thực hiện đầy đủ và tốt các nội dung quyết nghị.

### **5. Một số hạn chế :**

- Chưa đầu tư, cải tạo nhà xưởng sản xuất theo yêu cầu của các khách hàng lớn.
- Công tác thị trường còn nhiều hạn chế, một phần ảnh hưởng do thực trạng của Công ty về cơ sở hạ tầng, manh mún, nhỏ lẻ nhiều khu vực ...
- Tình hình lao động có xu hướng cạnh tranh khốc liệt tại các trung tâm lớn: dịch chuyển cơ cấu ngành nghề ... nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty nhất là tại các nhà máy có vị trí trung tâm (Trụ sở chính, Minh Hà, Minh Hải)
- Công tác tuyển dụng, huấn luyện đào tạo cán bộ (cấp trung) cho ngành may, cho Công ty về lực lượng kế thừa còn khó khăn nhất định chưa thật sự hiệu quả, nhìn chung nguồn nhân lực chuyên môn giỏi, tay nghề cao hiện nay rất khó tuyển dụng.

## **PHẦN 2 : PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2019**

### **I. Các tác động & thách thức ảnh hưởng đến hoạt động SX-KD năm 2019 :**

#### **1. Tác động của thị trường:**

- Năm 2019 dự báo tình hình thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức; chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn (Mỹ-Trung) khả năng chưa có điểm dừng; biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế tăng.
- Theo dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,7% trong năm 2019 (bằng mức tăng trưởng 2018). Tuy nhiên có một số nền kinh tế có mức tăng trưởng thấp hơn 2018, như Mỹ dự báo đạt 2,5% so với thực hiện 2,9% của năm 2018; Trung Quốc dự báo đạt 6,2% so với 6,6% năm 2018. GDP ở khu vực đồng tiền chung châu Âu có thể chỉ đạt 1,9% so với 2,9% của năm 2018....
- Thị trường Nhật (80% doanh thu xuất khẩu của Công ty) dự báo sẽ suy giảm trong năm 2019 do tình hình căng thẳng giữa Mỹ -Triều Tiên còn kéo dài chưa có lời giải.
- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung bước đầu tạm rơi vào trình trạng “đình chiến” nhưng rất có thể diễn biến những tình huống tranh chấp thương mại mới do nguyên nhân sâu xa, cốt lõi là biện pháp can thiệp của Mỹ nhằm hạn chế sức trỗi dậy của Trung Quốc. Tranh chấp thương mại này càng kéo dài thì bất lợi cho ngành Dệt may VN càng cao (do thị trường Mỹ là thị trường lớn mà VN luôn muốn tham gia trong khi nguồn nguyên liệu cho ngành phần lớn phụ thuộc vào Trung Quốc).

#### **2. Tác động từ chính sách trong nước:**

- Chi phí đầu vào tăng so với năm 2018: xăng dầu tăng 10%, điện tăng 8,36%, lương tối thiểu vùng tăng 5,3%, chi phí BHXH không ngừng tăng.
- Rủi ro về lãi suất: Trong năm 2019 sẽ đối mặt về lãi suất tăng, một số nước sẽ thắt chặt tiền tệ bằng cách tăng lãi suất như Mỹ hoặc EU, Nhật, lãi suất toàn cầu tăng lên tác động đến tỷ giá và dòng vốn đầu tư. Do đó, Chính phủ VN có thể tăng nhẹ lãi suất theo đà tăng của thế giới.
- Ưu thế vượt trội của các doanh nghiệp FDI về: vốn, kinh nghiệm, công nghệ, nhân lực, thị trường .. hiện chiếm khoảng 60,6% kim ngạch xuất khẩu Dệt may của VN. Khi các Hiệp định Thương mại tự do sắp có hiệu lực như CPTPP, EVFTA thì làn sóng FDI vào VN là khó tránh khỏi. Nhiều doanh nghiệp FDI sẽ thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi-vải-may mặc tại VN vừa để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các Hiệp định Thương mại tự do, vừa để tránh ảnh hưởng nếu có rủi ro kịch bản căng thẳng thương mại với Mỹ trong tương lai. Do đó yếu tố rủi ro thua trên sân nhà của các Doanh nghiệp nội là đáng quan ngại.

- Cạnh tranh lao động với các doanh nghiệp ngoài ngành (Điện tử, Giày da..) các doanh nghiệp FDI trong ngành ngày càng tăng.
- Các cơ chế chính sách tuy đã được Chính phủ, các Bộ ngành rà soát tháo gỡ nhưng vẫn còn nhiều rào cản cho Doanh nghiệp.

Trước thực tế khách quan đó, HĐQT đã xây dựng chỉ tiêu cho việc phấn đấu thực hiện như sau:

### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHO NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2019	%/thực hiện 2018
I	Tổng doanh thu (tr. đồng)	<b>480.000</b>	107%
	Doanh thu FOB (tr. đồng)	280.000	
	Doanh thu gia công (tr. đồng)	180.000	
	Doanh thu tiêu thụ nội địa (tr. đồng)	15.000	
	Doanh thu khác (tr. đồng)	5.000	
II	Lợi nhuận (tr. đồng)	<b>21.000</b>	105%
III	Cổ tức / VDL	<b>15%</b>	100%

## II. Nhiệm vụ của năm 2019:

1-Tiếp tục nâng cấp các nhà máy sản có (hình thức & nội dung), chỉnh trang các nhà máy tại các khu vực, đầu tư MMTB chuyên dùng, cải tạo môi trường làm việc, áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm tạo điều kiện thu hút các khách hàng tiềm năng là tiền đề cho việc tăng năng suất lao động & cạnh tranh sau năm 2019.

+ Mở rộng nhà xưởng hiện hữu tại các khu vực có nguồn lao động ;

+ Khai thác hiệu quả diện tích đất còn trống tại Chi Nhánh Bình Dương

+ Đầu tư mới một nhà máy nhằm tăng năng lực sản xuất khoảng 1.000 lđ đến năm 2021.

2-Tiếp tục tăng cường đổi mới công tác thị trường, tập trung khai thác chiều sâu thị trường truyền thống, từng bước thâm nhập các thị trường mới khu vực CPTPP, EVFTA để khai thác lợi thế về thuế quan. Tiếp tục thay thế nguồn hàng tại CN Hà Nội bởi nguồn hàng, thị trường của Công ty giao, dự kiến đến cuối năm 2019 toàn bộ nhà máy tại Hà Nội, Vĩnh Phúc (16 chuyển) sản xuất hàng Công ty cung cấp.

3-Duy trì phát triển thương hiệu, quan tâm đến thị trường trong nước, mở rộng mạng lưới bán lẻ, đổi mới phương thức tiếp thị. Xây dựng chuỗi cung ứng từ khâu nguyên liệu đến sản

phẩm phục vụ thị trường trong nước. Thường xuyên chú trọng đến các đơn hàng đồng phục, nhãn hàng riêng có lợi thế gia tăng cao.

4-Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chuẩn bị để thích nghi với cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 (Cách mạng 4.0).

5-Luôn thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và quyền lợi của người lao động, đảm bảo giữ ổn định và phát triển đội ngũ Công nhân, kỹ thuật chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao ....của Công ty.

### III. Giải pháp thực hiện:

Để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2019, cần có các giải pháp như sau:

1. Tăng NSLĐ cho các khu vực để đảm bảo tạo sự khác biệt cho việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành, phấn đấu năm 2019:

+ Thành phát đạt 670 USD/lđ / tháng	-tăng 8% so với thực hiện 2018 (619)
+ Thiên Đức đạt 720 USD/lđ / tháng	-tăng 5% so với thực hiện 2018 (686)
+ Minh Quân ( Thủ Đức ) 830 USD	-tăng 5% so với thực hiện 2018 (790)
+ Xưởng thuê đạt 1.045 USD	-tăng 4% so với thực hiện 2018 (1.010)
+ Khu B phấn đấu đạt 680 USD	-tăng 5% so với thực hiện 2018 (648)
+ CN Hải Phòng đạt 580 USD	-tăng 8% so với thực hiện 2018 (537)
+ CN Hà nội đạt 460 USD	-tăng 13% so với thực hiện 2018 (409)
2. Đào tạo, hướng dẫn công nhân hiện hữu của Công ty cho các khu vực đảm bảo có lương sản phẩm đạt tối thiểu vùng và có thu nhập trung bình khá với mức sống từng khu vực nhằm tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành và ngoài ngành, làm tiền đề cho việc thu hút & lưu giữ lao động.
3. Duy trì chủ trương quy hoạch thị trường, nguồn hàng có lợi thế cho phù hợp từng nhà máy phù hợp với sản xuất công nghiệp tạo ổn định cho sản xuất là cơ hội cho việc tăng NSLĐ. Tiếp tục mời gọi khách hàng mới, thị trường mới cho khu vực Hà Nội (cơ sở Yên Lạc-Minh Hà), Hải Phòng ... làm tiền đề phát triển các cơ sở vệ tinh hiện hữu.
4. Có chính sách tuyển dụng thích hợp cho từng khu vực, từng nhà máy trong từng giai đoạn nhất định phù hợp với thực trạng của đơn vị.
5. Tiếp tục duy trì chính sách lương, thưởng ...linh hoạt để đảm bảo cho người lao động cho thu nhập ổn định làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động mới thay thế dần lao động sản xuất lớn tuổi. Có chính sách tuyển dụng phù hợp để thu hút được nguồn nhân lực tốt nhằm kiện toàn bộ máy quản lý cho toàn hệ thống: Merchandiser, Nghiên cứu –cải tiến,

Kỹ thuật – công nghệ, Kinh doanh nội địa phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là cán bộ cấp trung chuẩn bị nguồn nhân lực lãnh đạo công ty sau này.

6. Tiếp tục thực hiện nâng cấp, mở rộng nhà xưởng theo kế hoạch của nhiệm kỳ nhằm thu hút khách hàng và tăng hiệu quả cho Công ty.

+ Trong quý 2/2019 mở rộng xưởng Ba Vì (khu vực Hà Nội) tăng năng lực sản xuất từ 3 chuyên lên 6 chuyên đồng thời đầu tư khu vực hoàn thành tại Ba Vì nhằm giảm áp lực cho khu vực Hà Nội và tiết kiệm chi phí vận chuyển.

+ Trong quý 2/2019 sẽ tiến hành xây kho cho thuê tại vị trí đất chưa sử dụng của CN Bình Dương bởi xây kho cho thuê nhằm tăng doanh thu & hiệu quả cho Công ty.

7. Về thị trường nội địa: tiếp tục, duy trì thương hiệu Gendai cho dòng sản phẩm sơ-mi nam có sự khác biệt cao. Đến quý 3/2019 mở 1 hoặc 2 gian hàng nhằm quảng bá thương hiệu tại khu vực trung tâm TP.HCM & Hà Nội. Duy trì tiếp tục phát triển các đơn hàng đồng phục, nhãn hàng riêng vốn lâu nay đã có thị trường nhất định.

**\* Về phát triển năng lực sản xuất:**

+ Tiến hành hoàn tất các thủ tục pháp lý, đầu tư, xây dựng hoàn tất 1 nhà máy mới tại Hậu Giang theo 2 giai đoạn cho nhu cầu sử dụng 2.000 lao động với diện tích 30.000 m<sup>2</sup> nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác ... Bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2019, dự kiến tháng 01/2020 đi vào hoạt động giai đoạn 1. Đến 2022 nếu hoạt động có hiệu quả và nguồn lao động tại địa phương đảm bảo cho việc tăng năng lực sản xuất thì tiến hành thực hiện giai đoạn 2.

Toàn bộ dự án dự trù kinh phí đầu tư: 140 tỷ (suất đầu tư: 70 triệu đồng/1 lao động).

Giai đoạn 1 nhu cầu tài chính cần khoảng 70 tỷ cho 1.000 lao động – chủ yếu từ nguồn vốn vay ngân hàng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch 2019 kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội. Thay mặt HĐQT của Công ty xin cảm ơn tất cả quý Cổ đông đã đóng góp và xây dựng để Công ty ngày càng phát triển./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Chủ tịch**



**Lê Mạc Thuấn**

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP May Bình Minh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;
- Căn cứ vào Luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty CP May Bình Minh do Cty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) phát hành ngày 04/03/2019.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:**

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
<b>1. Tổng doanh thu (tr. đ)</b>	<b>406.978</b>	<b>440.000</b>	<b>450.133</b>	<b>43.155</b>	<b>110.6%</b>
Doanh thu thuần	405.757		447.961	42.204	110.4%
Doanh thu hoạt động tài chính	580		1.829	1.249	315.3%
Thu nhập khác	641		343	-298	53.5%
<b>2. Chi phí (tr.đ)</b>	<b>388.843</b>		<b>429.975</b>	<b>41.132</b>	<b>110.5%</b>
Giá vốn hàng bán	344.522		381.815	37.293	110.8%
Chi phí hoạt động tài chính	831		130	-701	15.6%
trong đó: chi phí lãi vay	198		21	-177	10.6%
Chi phí bán hàng	8.100		9.080	980	112.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.086		37.551	3.465	110.1%
Chi phí khác	1.304		1.398	94	107.2%
<b>3. Lợi nhuận (tr. đ)</b>					
Lợi nhuận trước thuế	18.135	20.000	20.159	2.023	111.1%
Lợi nhuận sau thuế	14.502		16.127	1.625	111.2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.453		3.113		

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh	
				CL	%
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	100%
<b>4. Lao động và thu nhập</b>					
Lao động bình quân (người)	1.609		1.566	-43	97%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	7,2		8,1	0,9	113%

## II. Tình hình tài chính năm 2018:

STT	TÀI SẢN	01/01/2018	31/12/2018	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2018	31/12/2018
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>	<i>4=2:1</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	<b>TÀI SẢN (tr.đ)</b>	<b>166.969</b>	<b>184.946</b>	<b>17.977</b>	<b>110.7%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
A	Tài sản ngắn hạn	128.057	147.408	19.351	115.1%	76.7%	79.7%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	29.759	22.810	-6.949	76.6%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	400	8.300	7.900	2075%		
III	Phải thu ngắn hạn	36.997	45.101	8.104	121.9%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	33.782	42.854	9.072	126.8%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	50.131	65.617	15.486	130.8%		
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-139	-	0	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	10.770	5.580	-5.190	51.8%		
B	Tài sản dài hạn	38.912	37.538	-1.374	96.4%	23.3%	20.3%
I	Phải thu dài hạn	463	957	494	206.7%		
II	Tài sản cố định	27.276	24.851	-2.425	91.1%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	-	100%		
V	Tài sản dài hạn khác	10.473	11.030	557	105.3%		
	<b>NGUỒN VỐN (tr.đ)</b>	<b>166.969</b>	<b>184.946</b>	<b>17.977</b>	<b>110.7%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
A	Nợ phải trả	89.594	100.995	11.401	112.7%	53.6%	54.6%
I	Nợ ngắn hạn	89.379	100.642	11.263	112.6%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	5.216	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	215	353	138	164.2%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	77.375	83.951	6.576	108.5%	46.3%	45.3%

STT	TÀI SẢN	01/01/2018	31/12/2018	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2018	31/12/2018
I	Vốn góp của chủ sở hữu	37.800	52.920	15.120	140.0%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	20.967	22.580	1.613	107.6%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	18.607	8.451	-10.156	45.4%		

### Nhận xét:

#### 1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu: Doanh thu thực hiện năm 2018: 450.133 triệu đồng đạt 102,3% so với kế hoạch giao; tăng 10,6% so với năm 2017, tương đương 43.155 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018: 20.158 triệu đồng đạt 102,3% so với kế hoạch giao; tăng 11,1% so với năm 2017, tương đương 2.023 triệu đồng.
- Chi phí:
  - ✓ Chi phí bán hàng tăng 980 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017.
  - ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 10,1% tương đương 3.465 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2017, doanh thu tăng tương ứng 10,6% là hợp lý.
  - ✓ Chi phí hoạt động tài chính giảm 700 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2018, trong đó giảm từ tỷ giá chênh lệch: 524 triệu đồng, giảm từ chi phí lãi vay: 177 triệu đồng (từ quý 2/2018 Công ty không dư nợ vay).
  - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2018 bình quân là: 8.106.000 đ/người, tăng 13% so với năm 2017 (bình quân năm 2017: 7.187.085 đ/người/tháng).
  - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là 1.566 người, giảm 43 người so với năm 2017 (1609 người).
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 là: 3.453 đồng; năm 2018 là: 3.113 đồng.
- Giá trị thuần 1 cổ phiếu năm 2017 là: 20.469 đồng; năm 2018 là: 15.864 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2018 là 30.4% giảm 7.9% so với năm 2017 là 38.3% do trong năm 2018 Công ty tăng vốn điều lệ từ 37.800 triệu đồng lên 52.920 triệu đồng.

#### 2. Về Quỹ lương năm 2018

- Số liệu thực chi lương, thưởng năm 2018 là: 143.376.000.000 đồng.

#### 3. Về hàng tồn kho nội địa:

	Tồn kho 01/01/2018		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2018	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	19.839	1.745	113.283	8.064	119.413	8.340	13.709	1.469

**Nhận xét và đánh giá:**

- Tồn kho đến 31/12/2018 số lượng 13.709 sản phẩm, giá trị 1.469 triệu đồng. Toàn bộ số thành phẩm tồn kho là hàng đang tiêu thụ tại cửa hàng.
- Năm 2018 lãi kinh doanh hàng nội địa: 294 triệu đồng.
- Dự phòng giảm giá tồn kho của những năm trước còn 139 triệu đồng, trong năm Công ty đã bán thu hồi và hoàn nhập dự phòng.

**4. Đầu tư tài chính dài hạn:**

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VDL. Trong năm 2018 Công ty đã nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 5%/vốn góp cổ phần 111 tỷ đồng là 35 triệu đồng. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì năm 2018 Công ty này còn lợi nhuận sau thuế là 7.599 triệu đồng.

**5. Đầu tư nâng cấp mở rộng:**

Năm 2018 Công ty sửa chữa và mua sắm mới máy móc thiết bị trị giá: 7.050 triệu đồng, trong đó:

- ✓ Minh Hải: 880 triệu đồng; MMTB- CCDC (635 triệu đồng); sửa chữa nhà ăn (80 triệu đồng), sửa chữa và trang bị văn phòng làm việc (165 triệu đồng).
- ✓ Minh Hà: 1.405 triệu đồng; MMTB- CCDC (1.007 triệu đồng); nhà xe Yên Lạc (243 triệu đồng), làm nhà để nồi hơi (56 triệu đồng), mái vòm (55 triệu đồng) và đường nước thủy cục (44 triệu đồng)
- ✓ Khu B: 834 triệu đồng; MMTB (41 triệu đồng), hệ thống thoát nước (173 triệu đồng), vách ngăn kho (253 triệu đồng), vỉa hè (367 triệu đồng).
- ✓ Khu A: 3.931 triệu đồng; MMTB- CCDC (1.426 triệu đồng), sửa chữa kho TP: (624 triệu đồng), sân công ty (398 triệu đồng), phòng khách (375 triệu đồng), phòng làm việc phòng ban, các XN (688 triệu đồng ,...).
- ✓ Việc đầu tư mở rộng Công Ty đã khảo sát ở nhiều địa phương như : Bình Thuận, Phú Yên, Hậu Giang, Vĩnh Long , Tiền Giang,...nhưng còn phải cân nhắc về lao động và các yếu tố khác đến đầu tư triển khai dự án; vì vậy vẫn chưa triển khai được trong năm 2018.

**6. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:**

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 1,4 lần; số vòng quay khoản phải thu là 10.9 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 33 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt. Từ Quý II/2018 Công ty không có dư nợ vay.
- Tại ngày 31/12/2018 Công ty còn ghi nợ ông Nguyễn Đức Ngọ số tiền là 250 triệu đồng; số tiền này ông Ngọ đã nộp vào công ty ngày 09/04/2019.

## **7. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:**

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tính trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, trích lập dự phòng đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật.

## **III. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:**

- Vốn điều lệ của Công ty tính đến 01/01/2018 là 37.800.000.000 đồng, tương đương 3.780.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng.
- Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 thông qua vốn điều lệ Công ty tại thời điểm ngày 28/04/2018 là: 52.920.000.000 đồng, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ của Công ty tính đến 31/12/2018 là 52.920.000.000 đồng, tương đương 5.292.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng.
- Ngày 10/12/2018 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 792/QĐ-SGDHN và thông báo số 1475/TB-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công Ty được giao dịch trên sàn Upcom.

## **IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

### **1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã quan tâm chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty và có hiệu quả.

#### **Hội đồng quản trị:**

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Tu Yen Hsien Jimmy	Thành viên

### **2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:**

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty có hiệu quả.

#### **Cơ quan điều hành:**

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Ngo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Vượt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc điều hành
Ông Vũ Đình Nghĩa	Giám đốc sản xuất (Bổ nhiệm ngày 01/06/18)

### **3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:**

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

### **V. Những kiến nghị của Ban kiểm soát:**

- Sớm triển khai khu đất trống tại Khu B ( Bình Dương) tăng thêm lợi nhuận.
- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, cán bộ quản lý tại các đơn vị còn yếu, tránh rủi ro về tài chính. Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.
- Công ty kịp thời cung cấp, cập nhập các tài liệu, văn bản mới phát hành liên quan đến tổ chức, nhân sự, kinh doanh và hoạt động khác (nếu có) của Công ty cho Ban Kiểm soát.

### **VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :**

- Năm 2018 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
  - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
  - ✓ Định kỳ 6 tháng, 9 tháng báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
  - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
  - ✓ Quý III/2018 Ban kiểm soát đã kiểm tra tại Xí nghiệp Minh Hà, xí nghiệp Minh Hải và có báo cáo bằng biên bản gửi Tổng giám đốc, hiện nay 02 xí nghiệp đã dần đi vào hoạt động ổn định.

### **VII. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2019:**

- Quý I/2019 kiểm tra các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Tháng 04/2019 kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh quý I/2019; kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu tài chính.
- Tháng 8/2019 kiểm tra tình hình tài chính Quý II/2019.
- Trong Quý II hoặc Quý III/2019 kiểm tra thực tế công tác kế toán tại xí nghiệp Minh Hà, xí nghiệp Minh Hải, khu B, các xí nghiệp thành viên.
- Tháng 10/2019 kiểm tra tình hình tài chính Quý III/2019.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, kiểm tra các dạng hợp đồng kinh tế nội và ngoại của năm 2019 trong toàn Công ty.
- Kiểm tra đột xuất (nếu cần).
- Giám sát kiểm kê 01/01/2020.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn quý vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2018.

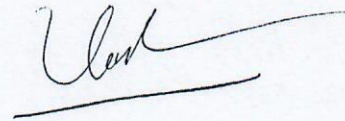
Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2018 xin báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông. Kính mong được sự góp ý chân thành của quý vị cổ đông.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng.

Trân trọng!

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Ngô Thị Thân**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MAY BÌNH MINH

Hội Đồng Quản Trị

Số : 01/2019/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

V/v: “Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018”

Kính trình : Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018 (sửa đổi lần thứ 6).
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần may Bình Minh năm 2018.
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐQT ngày 23/03/2019 của HĐQT
- HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho các quỹ năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2018	:	20.158.827.044 đồng
- Thuế TNDN	:	4.031.765.410 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	16.127.061.634 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15%VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.612.706.163 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	806.353.082 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	806.353.082 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	4.963.649.307 đồng

2. Ủy quyền cho Ban Điều Hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 trước thời điểm 31/05/2019.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỔ PHIẾU CTY CP MAY BÌNH MINH  
THAM GIA THỊ TRƯỜNG UPCOM**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật DN số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/2017 của Chính phủ và Thông tư số: 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn về Quản trị Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty;
- Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên về việc chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM.
- Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2018 & Thông báo số : 1502/TB-SGDHN ngày 18/12/2018 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP May Bình Minh trên sàn UPCoM ( sàn giao dịch không niêm yết);

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

**1. Mục đích tham gia sàn chứng khoán Upcom :**

- +UpCoM là thị trường có sự giám sát, quản lý rõ ràng góp phần hạn chế rủi ro, thông tin minh bạch và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
  - + Đảm bảo an toàn, hiệu quả và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu công ty.
  - + Các giao dịch mua và bán phải thông qua sàn giao dịch, giá cả được Nhà nước quản lý, do đó hạn chế được tình trạng kiểm giá hoặc nâng giá để thao túng.
  - + Các giao dịch do Nhà nước quản lý nên được thực hiện một cách có hệ thống, dễ dàng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư trước pháp luật.
  - + Các thông tin về chứng khoán giao dịch, cũng như các thông tin về công ty sẽ được công bố công khai, minh bạch, từ đó nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin dễ dàng và đưa ra sự lựa chọn chính xác, giảm thiểu sự may rủi thất thường trong giao dịch chứng khoán.
- 2. Cổ phiếu Công ty CP May Bình Minh chính thức tham gia giao dịch trên thị trường UPCoM với các thông tin cơ bản sau:**
- + Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công ty cổ phần May Bình Minh.**



+ Mã chứng khoán : **BMG**

+ Mệnh giá : **10.000 đồng /cổ phiếu**

+ Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : **5.292.000 cổ phiếu**

+ Ngày giao dịch đầu tiên : **Thứ Ba , ngày 25/12/2018**

+ Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên : **24.400 đồng/cổ phiếu**

**3. Kể từ ngày 25/12/2018 việc giao dịch cổ phiếu của Công ty CP May Bình Minh được thực hiện qua sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.**

Để thực hiện giao dịch, Quý cổ đông cần lưu ký chứng khoán của Bình Minh tại nơi Quý cổ đông đã có tài khoản chứng khoán hoặc đăng ký mở tài khoản tại Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) – là đơn vị tư vấn tham gia sàn UPCoM cho Công ty.

+ **Tại Hà Nội:** Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

*Địa chỉ :* Lầu 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm , Hà Nội

*Điện thoại :* (024) 3935 2722      *Fax:* (024) 2220 0669

+ **Tại TPHCM:** Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)- **Chi nhánh TP. HCM**

*Địa chỉ :* Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

*Điện thoại :* (028) 3821 8886      *Fax:* (028) 3821 8510

+ Các địa phương khác tham khảo danh sách tại địa chỉ:

[http://bmig.com.vn/vnt\\_upload/shareholders/11\\_2018/Thong\\_bao\\_giao\\_dich\\_co\\_phiieu\\_tren\\_thi\\_truong\\_upcom.pdf](http://bmig.com.vn/vnt_upload/shareholders/11_2018/Thong_bao_giao_dich_co_phiieu_tren_thi_truong_upcom.pdf)

**4. Cổ đông lưu ý một số quy định khi giao dịch UPCoM :**

+ Biên độ giao động :

- Đối với cổ phiếu :  $\pm 15\%$
- Đối với cổ phiếu mới đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên và cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp, trong ngày giao dịch trở lại, biên độ dao động giá được áp dụng là  $\pm 40\%$  so với giá tham chiếu.

+ Giá tham chiếu: là giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

+ Giá trần = giá tham chiếu + 15%

+ Giá sàn = giá tham chiếu – 15%

**5. Lưu ký chứng khoán ở Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD):**

+ Cổ đông không bắt buộc phải tiến hành lưu ký chứng khoán ở Trung tâm lưu ký chứng khoán nếu không có nhu cầu giao dịch mua – bán.

+ Khi có nhu cầu mua bán, cổ đông bắt buộc phải mở tài khoản chứng khoán thông qua các Công ty chứng khoán (hiện có khoảng hơn 70 công ty chứng

khoán như: ACBS của NH ACB, VCBS của NH Vietcombank, BSC của NH BIDV, FBTS của Tập đoàn FPT, HSC của CTCP Chứng khoán Sài Gòn ... )

+ Khi mở tài khoản chứng khoán, đồng thời Cổ đông sẽ được hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán ở Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và hồ sơ này do Công ty chứng khoán nộp hộ.

+ Khi lưu ký cổ đông phải trả phí lưu ký thông qua Công ty chứng khoán (nơi mở tài khoản để thu hộ VSD khoản phí này), mức phí hiện nay ở các Công ty chứng khoán là **0,3 đồng/cổ phiếu/tháng**. Mức phí này được khấu trừ vào tiền cổ tức của Cổ đông hàng năm.

+ Cổ đông khi giao dịch mua bán phải chịu phí giao dịch chuyển nhượng. Công ty chứng khoán khác nhau có mức phí khác nhau theo từng thời điểm (VD: hiện ở BSC là 0,2% -0,25% giá trị chuyển nhượng) và chịu thuế TNCN đối với giao dịch bán chứng khoán (0,1% trên giá trị chuyển nhượng).

+ Ngoài ra, cổ đông sẽ chịu thêm khoản phí chuyển tiền khi nhận cổ tức, mức phí này do Công ty chứng khoán thu và mức phí này khác nhau do các Công ty chứng khoán quy định. Do đó, cổ đông trước khi mở tài khoản chứng khoán cần tham khảo và trao đổi chi tiết với Công ty chứng khoán về mức phí này.

#### 6. Việc thanh toán cổ tức cho cổ đông :

+ Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán sẽ được Trung tâm lưu ký chứng khoán trả cổ tức vào tài khoản của cổ đông thông qua Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán và làm thủ tục lưu ký.

+ Đối với cổ đông chưa làm thủ tục lưu ký, Công ty CP may Bình Minh sẽ chi trả cổ tức bằng hình thức chuyển khoản (không chi tiền mặt) vào tài khoản cá nhân của cổ đông. Do đó, Quý Cổ đông cung cấp tài khoản cá nhân cho Ban Quan hệ cổ đông của Công ty để cập nhật hồ sơ thông tin cổ đông.

#### 7. Mọi thông tin chi tiết, Quý cổ đông tham khảo tài liệu trên website của công ty theo địa chỉ: [www.bmig.com.vn](http://www.bmig.com.vn), mục Quan hệ cổ đông hoặc liên hệ Ban Quan hệ cổ đông:

+ Bà **Nguyễn Thị Thu Nhung** (Trưởng ban), ĐT : 0906945389

+ Ông **Nguyễn Minh Tuấn** (Phó ban), ĐT: 0931777698-0903688998

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Mạc Thuấn**

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV ( 2015-2020)

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam ;

-Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) của Công ty cổ phần May Bình Minh ngày 27 tháng 4 năm 2015 ;

Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) Công ty CP May Bình Minh

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1 :** Thống nhất phương hướng , giải pháp ,thực hiện nhiệm vụ cho 5 năm tới ( 2015-2020 ) .Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh cả về thương hiệu , quy mô , năng suất và hiệu quả SX-KD . Tổng doanh thu , lợi nhuận trước thuế , thu nhập bình quân tăng trưởng đạt 15%-20%/năm .

Trước mắt năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể sau :

- |                                   |              |
|-----------------------------------|--------------|
| - Tổng doanh thu :                | 450 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận trước thuế:           | 20 tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận sau thuế:             | 15,6 tỷ đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ: | 15%          |

**Điều 2:** Thống nhất thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2014 là 20% , trong đó :15% là tiền mặt , 5% là cổ phiếu thưởng .

**Điều 3 :** Thống nhất thông qua tờ trình về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 5%/ Vốn điều lệ.

1.Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu chốt đến ngày 31/03/2015. Với trị giá phát hành 1.800.000.000 đồng ( 5% vốn điều lệ ) từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.

2.Thay đổi mệnh giá cổ phần cho phù hợp với thông lệ hiện nay (chuyển đổi từ 100.000 đồng / CP sang 10.000 đồng / CP )

3.Tăng Vốn điều lệ Công ty từ 36.000.000.000 đồng ( 36 tỷ ) lên 37.800.000.000 đồng ( 37,8 tỷ ) tăng 5% vốn điều lệ.

\* Ủy quyền cho Ban Điều Hành tổ chức thực hiện phát hành số lượng cổ phiếu thưởng nói trên theo đúng quy định pháp luật và hoàn tất các thủ tục pháp lý trong vòng 90 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết của Đại hội cổ đông .

**Điều 4:** Thống nhất thông qua tờ trình thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCom ( Thị trường giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết ) trong năm 2015.

\* Ủy quyền cho Ban Điều Hành Công ty triển khai thực hiện .

**Điều 5:** Thống nhất thông qua sửa đổi bổ sung một số nội dung theo tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty ( theo bản dự thảo điều lệ mới của Công ty ).

**Điều 6** Thống nhất thông qua chương trình đầu tư lớn về nhà máy sản xuất , đầu tư chuyển đổi đất tại các khu vực : Bình Dương , TP.HCM , Hà Nội .

**Điều 7:** Thông qua kết quả bầu cử Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ IV ( 2015-2020)

1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị

Có 05 thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị gồm :

Stt	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Thắng	364.188	102,67 %
2	Lê Mạc Thuấn	360.376	101,59 %
3	Nguyễn Ngọc Hải	304.326	85,93 %
4	Võ Quốc Hào	279.988	78,93 %
5	Tu Yen Hsien Jimmy	270.376	76,22 %

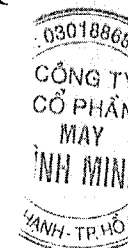
Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông **Lê Mạc Thuấn** giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) .

2. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát

Có 03 thành viên trúng cử vào Ban Kiểm Soát gồm :

Stt	Họ và Tên	Số Phiếu Bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Anh Tuấn	349.037	98,40 %
2	Trịnh Thị Nhường	297.742	83,91 %
3	Ngô Thị Thân	243.369	68,61 %

Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu Bà **Ngô Thị Thân** giữ chức trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) .



**Điều 8 : Điều khoản thi hành**

-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) có hiệu lực từ ngày 27/04/2015.

-Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát , Cơ quan Điều Hành và tất cả Cổ đông Công ty CP May Bình Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng , nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty .

-Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ IV ( 2015-2020) thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông ngày 27/04/2015 với tỷ lệ đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội ./.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** *KCM*  
**Chủ tọa Đại hội**

**Nơi nhận :**

Tập đoàn Dệt May VN  
Thành viên HĐQT , BKS , BĐH  
Các Cổ Đông  
Website Công ty  
Lưu VP -HĐQT



**TRẦN QUANG NGHỊ**



**QUỐC HỘI**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Khoá XI, kỳ họp thứ 9  
(Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 29 tháng 6 năm 2006)

**LUẬT**  
**CHỨNG KHOÁN**

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Luật này quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*Chương I*  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư chứng khoán và hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 3. Áp dụng Luật chứng khoán, các luật có liên quan và điều ước quốc tế**

1. Hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*Chương III***CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****Điều 25. Công ty đại chúng**

1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong ba loại hình sau đây:

- a) Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- b) Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- c) Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên.

2. Công ty cổ phần theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải nộp hồ sơ công ty đại chúng quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày trở thành công ty đại chúng.

**Điều 26. Hồ sơ công ty đại chúng**

1. Hồ sơ công ty đại chúng bao gồm:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty;
- c) Thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức kinh doanh, bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông;
- d) Báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm công bố tên, nội dung kinh doanh và các thông tin khác liên quan đến công ty đại chúng trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng**

1. Công ty đại chúng có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công ty đại chúng có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Công bố thông tin theo quy định tại Điều 101 của Luật này;
- b) Tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo quy định tại Điều 28 của Luật này;
- c) Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật này;

Số: 6611/UBCK-GSĐC  
V/v chấp thuận đăng ký công ty đại chúng

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần May Bình Minh

Căn cứ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần May Bình Minh (Công ty), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán và đề nghị Công ty thực hiện một số nội dung sau:

1. Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tăng vốn, chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty trước ngày đăng ký hồ sơ công ty đại chúng với UBCKNN.

2. Kể từ ngày trở thành công ty đại chúng, Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm các nghĩa vụ sau:

– Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán, Điều 35 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– Tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng.

– Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán và niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

– Các nghĩa vụ khác theo quy định.

3. Thông tin công bố của Công ty về công ty đại chúng theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được báo cáo bằng văn bản gửi UBCKNN theo địa chỉ: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Vụ Giám sát Công ty Đại chúng) – số 234 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; đồng thời trong thời gian 07 ngày kể từ ngày UBCKNN công bố việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty trên website của UBCKNN, Công ty phải thực hiện đăng ký và sử dụng hệ thống công bố thông tin IDS Plus dành cho công ty đại chúng để thực hiện công bố thông tin (Phụ lục I và II đính kèm Công văn này).

4. Căn cứ Quyết định số 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán, sau khi được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, đề nghị Công ty nộp phí quản lý công ty đại chúng về UBCKNN bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Cơ quan Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Số tài khoản: 3511.0.1059481
- Tại: Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội.

UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Chủ tịch (để b/c);
- Lưu: VT, GSĐC (04b).

TL. CHỦ TỊCH  
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁM SÁT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



*th*  
Lê Công Điền

Số: 106/2018/GCNCP-VSD

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN**  
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần May Bình Minh  
Tên tiếng Anh: Binh Minh Garment Joint Stock Company  
Tên viết tắt: BMIG  
Trụ sở chính: 440 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3553 3358 Fax: (028) 3553 3348  
Vốn điều lệ: 52.920.000.000 đồng  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301886832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/11/1999, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 08/06/2018

**Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2018**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần May Bình Minh
- Mã chứng khoán: BMG
- Mã ISIN: VN000000BMG4
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 5.292.000 cổ phiếu  
(Năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 52.920.000.000 đồng  
(Năm mươi hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng)
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- CTCP May Bình Minh;
- SGDCK Hà Nội;
- NCPT;
- THPC (Tổ Website);
- Lưu ĐK (MTHP, 5b).



Đường Văn Thanh

Số: *792*/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày *10* tháng *12* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của  
CTCP May Bình Minh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Quản lý thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-SGDHN ngày 20/06/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ đăng ký giao dịch của CTCP May Bình Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thẩm định Niêm yết,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận cho CTCP May Bình Minh được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với những nội dung sau:

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mã chứng khoán: BMG

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.292.000 cổ phiếu

(Năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn cổ phiếu)

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 52.920.000.000 đồng

(Năm mươi hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng)

**Điều 2.** CTCP May Bình Minh có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Phòng Tổng hợp Pháp chế, Giám đốc Phòng Thẩm định Niêm yết, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và CTCP May Bình Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Heq*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, TGD (để b/c);
- TTLKCKVN;
- Lưu: VT, TĐNY. (6 bản)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÒNG TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*Nguyễn Như Quỳnh*  
**Nguyễn Như Quỳnh**

Số: 1502/TB-SGDHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO**

**Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch  
của CTCP May Bình Minh**

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2018 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cho CTCP May Bình Minh (Công ty) và công văn số 25/CV-BM về việc đăng ký giá và ngày giao dịch đầu tiên của Công ty, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch trên thị trường UPCoM với những nội dung sau:

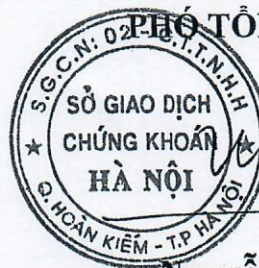
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP May Bình Minh
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: BMG
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.292.000 cổ phiếu  
(Năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn cổ phiếu)
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 52.920.000.000 đồng  
(Năm mươi hai tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng)
- Ngày giao dịch đầu tiên: Thứ Ba, ngày 25/12/2018
- Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 24.400 đồng/cổ phiếu.

**Nơi nhận:**

- CTCP May Bình Minh;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, TGD (để b/c);
- TTLKCKVN;
- Các CTCK thành viên;
- Phòng HTGD, GSGD, QLNY, TTTT, THPC;
- Lưu: VT, TĐNY. (11 bản)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Như Quỳnh**

Do đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tham khảo, đóng góp ý kiến ... thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP May Bình Minh để phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước (*Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị gửi kèm tài liệu dự đại hội cho quý Cổ đông*)./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Lê Mạc Thuấn**

Số : 02/2019/TTr-ĐHĐCĐ

## TỜ TRÌNH

V/v : “ Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP May Bình Minh”

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ & Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng”;
- Căn cứ Quyết định 792/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của May Bình Minh trên sàn giao dịch UPCOM (sàn giao dịch chưa niêm yết)
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018 (sửa đổi lần thứ 6).

### **1. Yêu cầu khách quan xây dựng Quy chế:**

- Việc xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty là bắt buộc đối với công ty đại chúng. Cụ thể, theo quy định tại khoản 4, Điều 15, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: “Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 7, Nghị định này”.

- Trường hợp công ty không xây dựng quy chế nội bộ thì theo quy định sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 11 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/09/2013 và khoản 12 Điều 1 Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Như vậy, ngoài Điều lệ công ty, Công ty đại chúng cần có trách nhiệm xây dựng thêm Quy chế quản trị công ty để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khung pháp lý, tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban điều hành.

### **2. Các nội dung của Quy chế trình Đại hội:**

- Đây là văn bản pháp lý mới về Quản trị Công ty sau Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Về cơ bản các nội dung HĐQT soạn thảo theo quy định của Bộ Tài Chính yêu cầu (thông tư 95) và vận dụng theo Điều lệ Công ty đang thực thi, soát xét các nội dung, điều khoản đảm bảo hài hòa giữa Luật Doanh Nghiệp–Điều lệ Công ty– Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

MT(4)

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ..... C.....
	Ngày: ... 08/06/2017

**NGHỊ ĐỊNH**

**Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với công ty đại chúng, bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- đ) Báo cáo và công bố thông tin.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a) Công ty đại chúng;
- b) Cổ đông công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;

2. Bộ Tài chính hướng dẫn Điều lệ mẫu để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Điều lệ công ty.

### **Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty đại chúng phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty đại chúng phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông;

2. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

3. Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

4. Hàng năm, công ty đại chúng phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 95/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2017

## **THÔNG TƯ**

**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 6 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn công ty đại chúng việc xây dựng Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể như sau:

a) Công ty đại chúng;

b) Cổ đông công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;

d) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.

### **Điều 3. Điều lệ công ty**

Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 4. Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Công ty đại chúng tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 Thông tư này để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ công ty.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) để xem xét, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính, UBCKNN;
- Lưu: VT, UBCK (300b)

**Trần Xuân Hà**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY**



**Tp.HCM ngày 26 tháng 04 năm 2019**

# MỤC LỤC

<b>Chương I: Quy định chung</b>	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
<b>Chương II: Trình tự về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</b>	2
Điều 3. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức biểu quyết trong ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	4
Điều 8. Lập Biên bản ĐHĐCĐ	4
Điều 9. Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ	5
Điều 10. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	5
<b>Chương III: Thành viên HĐQT</b>	6
Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	6
Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	6
Điều 13. Cách thức bầu thành viên HĐQT	7
Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 15. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	7
<b>Chương IV: Hợp HĐQT</b>	8
Điều 17. Thông báo hợp HĐQT	8
Điều 18. Điều kiện tổ chức hợp HĐQT	8
Điều 19. Cách thức biểu quyết	8
Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	9
Điều 21. Ghi biên bản hợp HĐQT	9
Điều 22. Thông báo nghị quyết HĐQT	9
<b>Chương V: Kiểm soát viên</b>	9
Điều 23. Tiêu chuẩn kiểm soát viên	9
Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	9
Điều 25. Cách thức bầu kiểm soát viên	10
Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
Điều 27. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
<b>Chương VI: Người điều hành doanh nghiệp</b>	10
Điều 28. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	10
Điều 29. Tổng giám đốc	10
Điều 30. Việc bổ nhiệm bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc	11
Điều 31. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	12
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm với người điều hành doanh nghiệp	12
Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	12

<b>Chương VII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc</b>	12
Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	12
Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc	13
Điều 36. Việc tiếp cận thông tin	13
Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc	13
Điều 38. Phối hợp giữa Tổng giám đốc, HĐQT và BKS	14
<b>Chương VIII: Ngăn ngừa xung đột lợi ích</b>	15
Điều 39. Trách nhiệm cân trọng	15
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	15
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	16
<b>Chương IX: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b>	17
Điều 42. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	17
<b>Chương X: Ngày Hiệu Lực</b>	17
Điều 43. Ngày hiệu lực	17

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: ...../2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2019)

## **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế nội bộ về quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH được xây dựng theo quy định của:
  - a) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
  - b) Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
  - c) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - d) Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ( điều 7).
  - e) Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - f) Điều lệ - tổ chức hoạt động Công ty cổ phần may Bình Minh.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.

### **Điều 2: Giải thích thuật ngữ**

1. Chữ viết tắt.
  - a. «Công ty » : là Công ty Cổ Phần May Bình Minh
  - b. «Giấy CNĐKKD Công ty cổ phần» : là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301886832, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 8/6/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.
  - c. «ĐHĐCĐ» : là Đại hội đồng cổ đông.
  - d. «HĐQT» : là Hội đồng quản trị.
  - e. «BKS» : là Ban Kiểm soát.

2. Các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
- a) « Quản trị Công ty » là hệ thống các nguyên tắc bao gồm :
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
    - Đảm bảo quyền lợi cổ đông và những người có liên quan;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty;
  - b) « Công ty đại chúng»: là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 điều 25 Luật chứng khoán;
  - c) «Cổ đông lớn»: là cổ đông được quy định tại khoản 9 điều 6 Luật chứng khoán;
  - d) «Người quản lý doanh nghiệp» được quy định tại khoản 8 điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014.
  - e) «Người điều hành doanh nghiệp» là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
  - f) «Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành» (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - g) «Thành viên độc lập hội đồng quản trị » (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 điều 151 Luật Doanh nghiệp;
  - h) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 14 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán.
3. Trong quy chế này các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với các quy định tại quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

## **CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ**

### **Điều 3: Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty ( điều 25)

### **Điều 4: Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông được quyền tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty bằng hình thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (bmig.com.vn), Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp khi đã niêm yết). Chủ tịch HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ gửi thông

báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ hoặc thư mời họp, thì được nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

#### **Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

Trước khi khai mạc đại hội, công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết hoặc chốt danh sách cổ đông chậm nhất trước khi khai mạc 10 phút. Những trường hợp khác thực hiện theo điều lệ Công ty (điều 27,28).

#### **Điều 6: Cách thức biểu quyết trong ĐHĐCĐ.**

1. Biểu quyết thông qua các nội dung (không áp dụng nội dung bầu cử):
  - a/ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết; trên đó có thể hiện: họ và tên của Cổ đông (hoặc người được ủy quyền dự họp) tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu (hoặc số cổ phần được ủy quyền) của cổ đông đó, mã cổ đông, số cổ phần sở hữu (đại diện sở hữu) và có dấu treo của Công ty.
  - b/ Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành. Với các nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết hướng về chủ tọa đoàn theo trình tự: đồng ý; không đồng ý; ý kiến khác.
  - c/ Trong lúc biểu quyết cổ đông vắng mặt (ra ngoài, chưa đến dự) thì được xem như không có ý kiến đối với nội dung cần biểu quyết.
  - d/ Nội dung cần biểu quyết được ĐHĐCĐ thông qua khi cổ đông tham dự đồng ý có số tổng cổ phần (sở hữu & ủy quyền) chiếm tỷ lệ ít nhất 65-75%/ tổng số cổ phần sở hữu & đại diện sở hữu tham dự (điều 29 Điều lệ Công ty).
2. Cổ đông hoặc đại diện người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã được khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## **Điều 7: Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ (Điều 129 Luật DN)**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, mã số cổ đông, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, giá bán dự kiến và lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty sẽ mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc theo giá thỏa thuận hoặc theo giá cổ phần ghi trong điều lệ công ty trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thể thỏa thuận về giá thì các bên có thể mời đơn vị thẩm định giá chuyên nghiệp để xác định. Công ty giới thiệu ít nhất 03 đơn vị để cổ đông lựa chọn và kết quả định giá là quyết định cuối cùng. Chi phí thẩm định giá do cổ đông yêu cầu chi trả.

## **Điều 8: Lập Biên bản ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản, có thể ghi âm và ghi bằng hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt, diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về những vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề cần biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;
  - g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - h) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
1. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 48 giờ làm việc hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
  3. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong thời hạn 10 ngày kể từ khi biên bản được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc đã được gửi đến các cổ đông.
  4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, văn bản ủy quyền dự họp, danh sách cổ đông đăng ký tham dự họp kèm chữ ký của cổ đông (hoặc của người được ủy quyền) và tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty.

## **Điều 9: Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

## **Điều 10: Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định của Luật và Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS, người đại diện pháp luật hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp (nếu cần). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và các bên (cá nhân) giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ (Điều 29 Điều lệ Công ty).

### **CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.**

1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật Doanh nghiệp.
2. Là cổ đông cá nhân sở hữu hoặc là người đại diện sở hữu cổ phần của Công ty.
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức tôn trọng, chấp hành luật pháp.
4. Thành viên HĐQT của công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
5. Thành viên HĐQT có thể kiêm các chức vụ điều hành trực tiếp SXKD của công ty.

#### **Điều 12: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.**

1. Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử đại diện ứng cử tham gia Hội đồng quản trị (Khoản 2- Điều 114 Luật Doanh nghiệp).

2. Cổ đông sở hữu từ 1%/vốn điều lệ trở lên được quyền ứng cử tham gia HĐQT (Khoản 8 – Điều 20 Điều lệ)

### **Điều 13: Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

2. Quy chế bầu cử HĐQT ( BKS) theo quy định của điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành tại thời điểm tiến hành bầu cử.

### **Điều 14: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Có đơn từ chức;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (6) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
- e) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- f) Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của công ty.

### **Điều 15: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

### **Điều 16: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;

4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ viên chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

## **CHƯƠNG IV: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 17: Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp (Khoản 6, Điều 32 Điều lệ công ty). Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (trong trường hợp các vấn đề cần lấy phiếu kín).
2. Thư ký HĐQT thông báo mời họp theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và được gửi bằng văn bản theo thư điện tử đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên tham dự họp.

### **Điều 18: Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

### **Điều 19: Cách thức biểu quyết**

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (1) quyền (phiếu) biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT đó không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. TB kiểm soát có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền có ý kiến nhưng không được biểu quyết ( theo điều lệ Công ty quy định );

#### **Điều 20: Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng có giá trị thực thi.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản( nếu có) được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 21: Ghi biên bản họp HĐQT**

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có quyền chọn , chỉ định một cá nhân chuyên trách Công ty kiêm nhiệm thực hiện vai trò thư ký .

#### **Điều 22: Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan , các đối tượng được chi phối bởi Nghị quyết và theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 23: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Giữ các chức vụ quản lý công ty, làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (3) năm liền trước đó.
3. Là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các người quản lý khác.

#### **Điều 24: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết ( 03 người) thì BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty . BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS nhiệm kỳ mới phải được công bố rõ ràng và phải được HĐQT đương nhiệm đồng ý trình ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành ứng cử tại đại hội .

#### **Điều 25: Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu

bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 26: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (6) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

**Điều 27: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 28: Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết của HĐQT và theo điều lệ Công ty.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

**Điều 29: Tổng giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một (1) thành viên HĐQT (hoặc thuê, mướn một người khác) làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty cho UBCKNN.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - b. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển .... của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
  - c. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - d. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - f. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
  - g. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn hàng năm của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật, về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

**Điều 30: Việc bổ nhiệm bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.**

Ngoài các chức danh quản trị doanh nghiệp do HĐQT phê duyệt, Tổng giám đốc được quyền quy hoạch nguồn nhân lực kế thừa, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý khác nhằm kiện toàn bộ máy giúp việc, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong từng thời kỳ và định hướng phát triển; các chức danh như: Trưởng, phó các phòng ban nghiệp vụ, lãnh đạo các đơn vị thành viên, nhà máy, khu vực .....

### **Điều 31: Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp & các chức danh khác theo quy định của Luật Lao động.

### **Điều 32: Các trường hợp miễn nhiệm với người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 33: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 34: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS.
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - d. Các nội dung khác cần có ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT.
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (là thành viên HĐQT), thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập (nếu cần) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản trị công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
  - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm

- và có biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

**Điều 35: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành nhiệm vụ đối với Tổng giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

**Điều 36: Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập được trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - b. Biên bản, nghị quyết của HĐQT;
  - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
  - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
  - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
  - f. Tài liệu khác có liên quan.

**Điều 37: Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc**

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, kiểm toán viên độc lập( nếu cần) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;

- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì BKS được quyền bảo lưu ý kiến và ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

### **Điều 38: Phối hợp giữa Tổng giám đốc, HĐQT và BKS**

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người thay mặt điều hành mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần quyết định;
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.
5. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
6. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
7. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo

- cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
8. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
  9. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
  10. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

## **CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

### **Điều 39: Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính .

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:
- Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
  - Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt (nếu có), các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ

luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG IX: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 42: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 43: Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 Chương 43 Điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày ... tháng ... năm .....
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất là  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**

**LÊ MẠC THUẬN**



Số : 251/BCKT/TC/NV5

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam  
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình  
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam  
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588  
Fax: (+84 24) 3868 6248  
Web: kiemtoanava.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần May Bình Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh được lập ngày 27/02/2019 từ trang 07 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**NGUYỄN VIỆT LONG**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0692-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM  
ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**LÊ THÙY DƯƠNG**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 2879-2014-126-1

310/  
IG  
KIỂM H  
TOÁN  
ĐỊNH  
N  
AN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>147.407.362.685</b>	<b>128.057.134.543</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>22.810.042.773</b>	<b>29.759.246.753</b>
1. Tiền	111		9.497.471.250	29.759.246.753
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.312.571.523	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.300.000.000</b>	<b>400.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	8.300.000.000	400.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>45.100.648.830</b>	<b>36.996.626.081</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	42.854.953.833	33.782.073.327
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	713.636.421	1.850.567.415
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.532.058.576	1.363.985.339
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>65.616.426.850</b>	<b>50.131.472.740</b>
1. Hàng tồn kho	141		65.616.426.850	50.270.790.407
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(139.317.667)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.580.244.232</b>	<b>10.769.788.969</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	874.480.936	291.024.723
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.705.763.296	10.434.019.246
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15		44.745.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.538.354.650</b>	<b>38.911.455.505</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>957.332.285</b>	<b>462.832.285</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.08	957.332.285	462.832.285
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.851.006.163</b>	<b>27.275.526.388</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	13.091.060.214	15.146.252.899
- Nguyên giá	222		84.572.423.213	83.141.346.705
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(71.481.362.999)	(67.995.093.806)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.759.945.949	12.129.273.489
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(6.017.124.391)	(5.647.796.851)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>700.000.000</b>	<b>700.000.000</b>
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.000.000	700.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.030.016.202</b>	<b>10.473.096.832</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	11.030.016.202	10.473.096.832
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>184.945.717.335</b>	<b>166.968.590.048</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2018	01/01/2018
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>100.994.830.205</b>	<b>89.594.058.388</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>100.641.830.205</b>	<b>89.379.058.388</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	33.961.484.007	24.670.109.369
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.550.198.758	3.897.285.401
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.756.083.227	2.383.470.635
4. Phải trả người lao động	314		41.029.235.212	35.174.423.301
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.592.401.541	1.045.845.735
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	16.201.912.150	14.127.879.263
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			5.215.935.259
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.550.515.310	2.864.109.425
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>353.000.000</b>	<b>215.000.000</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	353.000.000	215.000.000
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>83.950.887.130</b>	<b>77.374.531.660</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>83.950.887.130</b>	<b>77.374.531.660</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	37.800.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.579.970.325	20.967.264.161
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		8.450.916.805	18.607.267.499
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>184.945.717.335</b>	<b>166.968.590.048</b>

Người lập biểu

Trần Thị Đoan

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Nhung

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Tổng Giám đốc



Võ Quốc Hào

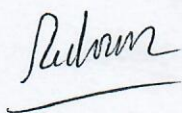
**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	447.978.113.796	405.757.169.235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		17.452.768	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		447.960.661.028	405.757.169.235
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	381.814.956.837	344.521.628.047
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.145.704.191	61.235.541.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.829.031.303	580.496.460
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	129.769.202	830.654.486
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.959.059	198.486.920
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	9.080.445.804	8.100.582.206
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	37.550.998.503	34.086.461.027
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.213.521.985	18.798.339.929
11. Thu nhập khác	31	VI.5	343.312.725	641.404.325
12. Chi phí khác	32	VI.6	1.398.007.666	1.304.294.604
13. Lợi nhuận khác	40		(1.054.694.941)	(662.890.279)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.158.827.044	18.135.449.650
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	4.031.765.410	3.633.164.084
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		16.127.061.634	14.502.285.566
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.19.5	3.113	3.453
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.19.5	3.113	3.453

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu



Trần Thị Đoan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Nhung

Tổng Giám đốc




## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.158.827.044	18.135.449.650
2. Điều chỉnh cho các khoản		3.691.693.892	(209.201.330)
+ Khấu hao tài sản cố định	02	4.683.606.363	5.058.684.228
+ Các khoản dự phòng	03	(139.317.667)	(5.002.578.102)
+ (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(154.431.687)	1.595.411
+ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(719.122.176)	(465.389.787)
+ Chi phí lãi vay	06	20.959.059	198.486.920
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.850.520.936	17.926.248.320
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(2.825.521.799)	9.841.777.186
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(15.345.636.443)	1.562.847.855
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	7.395.456.551	(2.896.855.196)
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)			
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(1.140.375.583)	(1.844.211.648)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(20.959.059)	(198.486.920)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.901.583.400)	(2.946.032.778)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(3.422.717.557)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.011.901.203	18.022.569.262
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.259.086.138)	(3.246.020.177)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	249.090.909	428.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(8.300.000.000)	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	415.937.437	37.207.969
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.894.057.792)	(2.780.630.390)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33		28.203.656.895
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.221.479.078)	(34.292.156.654)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(5.610.601.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.221.479.078)	(11.699.101.109)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(7.103.635.667)	3.542.837.763
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	29.759.246.753	26.205.266.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	154.431.687	11.142.163
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	22.810.042.773	29.759.246.753

Người lập biểu

Trần Thị Đoàn

Trần Thị Đoàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Nhung

Nguyễn Thị Thu Nhung



Võ Quốc Hào